

Superior Court of Washington, County of _____
Tòa Thượng Thẩm Washington, Quận

In the Guardianship/Conservatorship of:
Trong Quyền Giám Hộ/Quyền Bảo Hộ:

Respondent
Bị Đơn

No. _____
Số _____

Order Appointing Court Visitor - Adult
Lệnh Chỉ Định Người Biện Hộ Đại Diện -
Người Lớn
(ORAPCV)
(ORAPCV)

Clerk's Action Required: 6, 7, 12
Việc Lục Sự Cần Làm: 6, 7, 12

Order Appointing Court Visitor
Lệnh Chỉ Định Người Biện Hộ Đại Diện

Findings
Phán Quyết

1. This court has jurisdiction over this matter.
Tòa án có thẩm quyền đối với vấn đề này.
2. The court visitor (visitor):
Người biện hộ đại diện (người biện hộ):
 - [] should be the person whose name next appears on the visitor registry; or
phải là người có tên tiếp theo xuất hiện trong sổ đăng ký người biện hộ; hoặc
 - [] should **not** be the person whose name next appears on the registry because the court finds that extraordinary circumstances exist, as follows:
không *phải là người có tên tiếp theo xuất hiện trong sổ đăng ký bởi vì tòa án nhận thấy rằng các hoàn cảnh đặc biệt hiện có, như sau:*
 - [] there is a need for particular expertise in the area of _____
có nhu cầu về chuyên môn đặc biệt trong lĩnh vực
 - [] other: _____
khác:
3. [] The filing fee should be waived because:
Phí nộp đơn sẽ được bãi miễn bởi vì:

- ☐ the petition alleges that the Respondent has total assets of a value of less than \$3,000;
đơn xin cáo buộc rằng Bị Đơn có giá trị tổng tài sản ít hơn \$3,000;
- ☐ payment of the filing fee would impose a hardship upon the Respondent; or
khoản chi trả phí nộp đơn sẽ gây khó khăn cho Bị Đơn; hoặc
- ☐ the Attorney General is filing the petition.
Tổng Chương Lý đang nộp đơn xin.
- ☐ The filing fee should not be waived.
Phí nộp đơn sẽ không được bãi miễn.

The Court Orders:

Các Lệnh Tòa:

4. The filing fee:
Phí nộp đơn:
- ☐ is waived.
được bãi miễn.
- ☐ is not waived.
không được bãi miễn.
5. Payment of the visitor shall:
Khoản chi trả của người biện hộ phải:
- ☐ be at **public expense**, to be paid by _____ County at a rate not to exceed \$_____ per hour up to a maximum of \$_____/_____ (hours) unless the visitor obtains prior approval from the court for a different amount. If evidence is submitted showing that there was not financial hardship or that financial hardship no longer exists, the court shall be reimbursed the filing fee and all other fees and costs.
bằng chi phí công, sẽ được chi trả bởi Quận _____ ở mức không vượt quá \$ _____ mỗi giờ lên đến tối đa là \$ _____ / _____ (giờ) trừ khi người biện hộ có được sự chấp thuận trước của tòa án cho một số tiền khác. Nếu bằng chứng được trình nộp cho thấy rằng tình hình tài chính không có khó khăn hoặc không còn tồn tại khó khăn nữa, tòa án sẽ được hoàn trả phí nộp đơn và tất cả các loại phí và chi phí khác.
- ☐ be at **private expense**. The visitor shall be paid at a rate of \$_____ per hour up to a maximum of \$_____/_____ (hours) unless the visitor obtains prior approval from the court for a different amount.
bằng chi phí tự trả. Người biện hộ phải được chi trả ở mức là \$ _____ mỗi giờ lên đến tối đa là \$ _____ / _____ (giờ) trừ khi người biện hộ có được sự chấp thuận trước của tòa án cho một số tiền khác.
- ☐ not be allocated by this court because the visitor is a salaried employee of a public agency.
không được tòa án này phân bổ bởi vì người biện hộ là nhân viên hưởng lương của một cơ quan công.
- ☐ be determined at a future hearing.
được xác định tại phiên xét xử trong tương lai.
6. The hearing on the guardianship, conservatorship, or other protective arrangement petition shall be held within 60 days of the date the petition was filed. The hearing:

Phiên xét xử về đơn xin quyền giám hộ, quyền bảo hộ hoặc thỏa thuận bảo vệ khác sẽ được tiến hành trong vòng 60 ngày kể từ ngày đã nộp đơn xin. Phiên xét xử:

[] shall be held on (date) _____ at (time) _____ in (court's location and room or department) _____.

sẽ được tiến hành vào (ngày) _____ lúc (giờ) _____ tại (địa điểm và phòng hoặc ban của tòa án)

[] shall be scheduled by the parties.
sẽ được các đương sự sắp xếp.

7. The court finds or knows that (visitor's name) _____ has the required knowledge, training, or expertise to perform the duties required. The court appoints this person as visitor for the Respondent in this case. The visitor can be contacted in the following manner:

Tòa án nhận thấy hoặc biết rằng (tên người biện hộ) _____ có kiến thức, huấn luyện hoặc chuyên môn cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ được yêu cầu. Tòa án chỉ định người này làm người biện hộ cho Bị Đơn trong vụ án này. Có thể liên hệ với người biện hộ theo cách sau đây:

Address: _____

Địa Chỉ: _____

Telephone: _____

Điện Thoại: _____

Email: _____

Email: _____

8. Professional Evaluation Đánh Giá Chuyên Môn

The court orders Respondent to submit to a professional evaluation by a physician licensed to practice under chapter 18.71 or 18.57 RCW, a psychologist licensed under chapter 18.83 RCW, an advanced registered nurse practitioner licensed under chapter 18.79 RCW, or a physician assistant licensed under chapter 18.71A RCW, selected by the visitor who is qualified to evaluate Respondent's alleged cognitive and functional abilities and limitations and will not be advantaged or disadvantaged by a decision to grant the petition or otherwise have a conflict of interest. If the Respondent opposes the professional selected by the court visitor, the court visitor shall obtain a professional evaluation from the professional selected by the Respondent. The court visitor, after receiving a professional evaluation from the individual selected by the Respondent, may obtain a supplemental evaluation from a different professional.

Tòa Án ra lệnh cho Bị Đơn phải trình nộp đánh giá chuyên môn của bác sĩ được cấp phép hành nghề theo chương 18.71 hoặc 18.57 RCW, nhà tâm lý học được cấp phép theo chương 18.83 RCW, chuyên viên điều dưỡng thực hành cao cấp có đăng ký theo chương 18.79 RCW hoặc phụ tá bác sĩ được cấp phép theo chương 18.71A RCW, được chọn bởi người biện hộ có đủ trình độ chuyên môn để đánh giá khả năng và hạn chế về nhận thức và chức năng bị cáo buộc của Bị Đơn và sẽ không được lợi thế hoặc bất lợi bởi quyết định chấp thuận đơn xin hay nếu không sẽ có xung đột lợi ích. Nếu Bị Đơn phản đối chuyên viên do người biện hộ lựa chọn, người biện hộ phải có đánh giá chuyên môn từ chuyên viên do Bị Đơn lựa chọn. Người biện hộ, sau khi nhận được đánh giá

chuyên môn từ cá nhân do Bị Đơn lựa chọn, có thể có được đánh giá bổ sung từ một chuyên viên khác.

9. The Visitor's Duties

Nhiệm Vụ Của Người Biện Hộ

The visitor shall have the following duties in all types of cases:

Người biện hộ phải có các nhiệm vụ sau đây trong mọi loại vụ án:

- A. Within the appropriate time limit of receiving the notice of appointment, file with the court and serve each party, either personally or by certified mail with return receipt, a statement including: their training relating to the duties as a visitor; their criminal history as defined in RCW 9.94A.030 for the period covering 10 years prior to the appointment; their hourly rate, if compensated; whether the visitor has had any contact with a party to the proceeding prior to their appointment, and whether they have an apparent conflict of interest;

Trong thời hạn thích hợp kể từ khi nhận được thông báo chỉ định, nộp cho Tòa Án và tổng đạt cho mỗi đương sự, trực tiếp hoặc qua thư bảo đảm có biên nhận hồi báo, một tuyên bố bao gồm: quá trình huấn luyện của họ liên quan đến nhiệm vụ làm người biện hộ; tiền án của họ theo quy định trong RCW 9.94A.030 trong khoảng thời gian bao gồm 10 năm trước khi được chỉ định; mức lương theo giờ của họ, nếu được trả công; liệu người biện hộ đã có bất kỳ mối liên hệ nào với một đương sự trong quá trình tố tụng trước khi được chỉ định hay không và liệu họ có xung đột lợi ích rõ ràng hay không;

- B. Interview Respondent in person (in an emergency petition use due diligence to interview in person) and explain, in a manner Respondent is best able to understand: the substance of the petition, the nature, purpose, and effect of the proceeding, the Respondent's rights at the hearing on the petition and, if relevant, the general powers and duties of a guardian/conservator;

Phỏng vấn Bị Đơn trực tiếp (trong đơn xin khẩn cấp, hãy sử dụng sự thẩm định cần thiết để phỏng vấn trực tiếp) và giải thích theo cách mà Bị Đơn có khả năng hiểu rõ nhất: nội dung của đơn xin, bản chất, mục đích và hiệu lực của thủ tục, các quyền của Bị Đơn tại phiên xét xử về đơn xin và, nếu có liên quan, quyền hạn và nhiệm vụ chung của người giám hộ/người bảo hộ;

To determine Respondent's views about the appointment or protective arrangement sought by the petitioner, including views about a proposed guardian or conservator, the guardian or conservator's proposed powers and duties, and the scope and duration of the proposed order sought by the petitioner; and

Để xác định quan điểm của Bị Đơn về việc chỉ định hoặc thỏa thuận bảo vệ mà nguyên đơn yêu cầu, bao gồm quan điểm về người giám hộ hoặc người bảo hộ được đề xuất, quyền hạn và nhiệm vụ được đề xuất của người giám hộ hoặc người bảo hộ, cùng với phạm vi và thời hạn của lệnh được đề xuất mà nguyên đơn yêu cầu; và

To inform Respondent that all costs and expenses of the proceeding, including Respondent's attorney's fees, may be paid from Respondent's assets.

Thông báo cho Bị Đơn rằng tất cả các phí và chi phí của quá trình tố tụng, bao gồm phí luật sư của Bị Đơn, có thể được chi trả từ tài sản của Bị Đơn.

- C. To obtain information from a physician or other person known to have treated, advised, or assessed Respondent's physical or mental condition (in an emergency petition, use due diligence);

Để có được thông tin từ bác sĩ hoặc người khác được biết là đã điều trị, tư vấn hoặc đánh giá tình trạng thể chất hoặc tâm thần của Bị Đơn (trong đơn xin khẩn cấp, hãy sử dụng sự thẩm định cần thiết);

- D. If a guardianship or a protective arrangement related to Respondent's dwelling is sought, visit Respondent's current home (in an emergency petition, use due diligence) and any place Respondent may live, if an appointment for guardian is made or a protective arrangement is ordered;
Nếu quyền giám hộ hoặc thỏa thuận bảo vệ liên quan đến nơi cư trú của Bị Đơn được yêu cầu, hãy đến ghé thăm nhà hiện tại của Bị Đơn (trong đơn xin khẩn cấp, hãy sử dụng sự thẩm định cần thiết) và bất kỳ nơi nào Bị Đơn có thể sống, nếu đã thực hiện việc chỉ định người giám hộ hoặc ra lệnh thỏa thuận bảo vệ;
- E. To interview the petitioner and the person whose appointment is sought as guardian and/or conservator;
Để phỏng vấn nguyên đơn và người được chỉ định làm người giám hộ và/hoặc người bảo hộ;
- F. If relevant to the order sought, review Respondent's financial records, if relevant to the visitor's recommendation regarding the proposed conservator, guardian, or protective arrangement;
Nếu có liên quan đến lệnh được yêu cầu, hãy xem xét lại hồ sơ tài chính của Bị Đơn, nếu có liên quan đến khuyến nghị của người biện hộ về người bảo hộ, người giám hộ hoặc thỏa thuận bảo vệ được đề xuất;
- G. To investigate alternate arrangements made, or which might be created, by or on behalf of Respondent;
Để điều tra các thỏa thuận thay thế đã được thực hiện hoặc có thể được tạo ra, bởi hoặc thay mặt cho Bị Đơn;
- H. Investigate the allegations in the petition and any other matter/s relating to the petition the court directs;
Điều tra các cáo buộc trong đơn xin và bất kỳ (các) vấn đề nào khác liên quan đến đơn xin mà tòa án chỉ đạo;
- I. To provide the court with a written report which shall include the following:
Cung cấp cho tòa án một văn bản báo cáo phải bao gồm như sau:
- If relevant to the order sought, a summary of self-care and independent living tasks Respondent cannot manage, can manage independently, and could manage with the assistance of appropriate supportive services, technological assistance, or supported decision making;
Nếu có liên quan đến lệnh được yêu cầu, tóm tắt các nhiệm vụ tự chăm sóc và sống độc lập mà Bị Đơn không thể kiểm soát, có thể kiểm soát độc lập và có thể kiểm soát với sự trợ giúp của các dịch vụ hỗ trợ phù hợp, hỗ trợ công nghệ hoặc hỗ trợ ra quyết định;
 - A recommendation regarding the appropriateness of the guardianship, conservatorship, or protective arrangement sought, including whether a protective arrangement instead of a guardianship, conservatorship, or other less restrictive alternative for meeting Respondent's needs is available;
Khuyến nghị về tính phù hợp của quyền giám hộ, quyền bảo hộ hoặc thỏa thuận bảo vệ được yêu cầu, bao gồm việc liệu hiện có thỏa thuận bảo vệ thay cho quyền giám hộ, quyền bảo hộ hoặc biện pháp thay thế ít hạn chế hơn để đáp ứng nhu cầu của Bị Đơn hay không;

- A statement of the qualifications of the proposed guardian or conservator and whether Respondent approves or disapproves of the proposed guardian or conservator;
Tuyên bố về trình độ chuyên môn của người giám hộ hoặc người bảo hộ được đề xuất và liệu Bị Đơn có chấp thuận hay không chấp thuận người giám hộ hoặc người bảo hộ được đề xuất hay không;
- If a guardianship or conservatorship is recommended, a statement as to whether it should be full or limited and what powers should be granted to the guardian or conservator if it is a limited appointment;
Nếu quyền giám hộ hoặc quyền bảo hộ được khuyến nghị, một tuyên bố về quyền giám hộ hoặc quyền bảo hộ này có toàn diện hoặc có giới hạn hay không và các quyền hạn nào sẽ được trao cho người giám hộ hoặc người bảo hộ nếu đó là chỉ định có giới hạn;
- If relevant to the order sought, a statement whether the proposed residence meets Respondent's needs and whether Respondent has expressed any preferences in regards to their residence;
Nếu có liên quan đến lệnh được yêu cầu, một tuyên bố về việc liệu nơi cư trú được đề xuất có đáp ứng nhu cầu của Bị Đơn hay không và liệu Bị Đơn có bày tỏ bất kỳ sở thích nào liên quan đến nơi cư trú của họ hay không;
- A statement as to whether Respondent declined a professional evaluation and, if so, what other information is available to determine Respondent's needs and abilities without the professional evaluation;
Tuyên bố về việc liệu Bị Đơn có từ chối đánh giá chuyên môn hay không và nếu có, thì hiện có thông tin nào khác để xác định nhu cầu và khả năng của Bị Đơn mà không cần đánh giá chuyên môn;
- A statement as to whether Respondent is able to attend a hearing at the location where court proceedings are typically held;
Tuyên bố về việc liệu Bị Đơn có thể tham dự phiên xét xử tại địa điểm thường tiến hành phiên tòa hay không;
- A statement as to whether Respondent is able to participate in a hearing, including identifying any technology or other form of support that would enhance Respondent's ability to participate; and
Tuyên bố về việc liệu Bị Đơn có thể tham gia phiên xét xử hay không, bao gồm việc xác định bất kỳ công nghệ hoặc hình thức hỗ trợ nào khác có thể nâng cao khả năng tham gia của Bị Đơn; và
- If relevant to the order sought, the visitor should state the amount of the bond or other verified receipt needed under RCW 11.130.445 and 11.130.500.
Nếu có liên quan đến lệnh được yêu cầu, người biện hộ phải nêu rõ số tiền bảo lãnh hoặc biên nhận khác đã xác minh cần thiết theo RCW 11.130.445 và 11.130.500.
- If an Emergency Order is sought, a detailed summary of the alleged emergency and the substantial and irreparable harm to the individual's health, safety, welfare, property, or finances that is likely to be prevented by the appointment of an emergency guardian and/or conservator.
Nếu Lệnh Khẩn Cấp được yêu cầu, một bản tóm tắt chi tiết về tình trạng khẩn cấp bị cáo buộc và tác hại đáng kể cũng như không thể khắc phục được đối với sức khỏe, an toàn, phúc lợi, tài sản hoặc tài chính của cá nhân có khả năng

được ngăn ngừa bằng cách chỉ định người giám hộ và/hoặc người bảo hộ khẩn cấp.

- If an Emergency Order is sought, a statement as to whether the alleged emergency and Respondent's alleged needs are likely to require an extension of 60 days;

Nếu Lệnh Khẩn Cấp được yêu cầu, một tuyên bố về việc liệu tình trạng khẩn cấp bị cáo buộc và nhu cầu bị cáo buộc của Bị Đơn có khả năng yêu cầu gia hạn thêm 60 ngày hay không;

- If an Emergency Order is sought, the specific powers to be granted to the emergency conservator and/or guardian/s and how the specific powers will address the alleged emergency and Respondent's alleged need;

Nếu Lệnh Khẩn Cấp được yêu cầu, các quyền hạn cụ thể sẽ được cấp cho (những) người giám hộ và/hoặc người bảo hộ khẩn cấp và cách thức các quyền hạn cụ thể đó sẽ giải quyết tình trạng khẩn cấp bị cáo buộc và nhu cầu bị cáo buộc của Bị Đơn;

- If an Emergency Order is sought, a recommendation regarding the appropriateness of an emergency guardianship and/or conservatorship, including whether a protective arrangement instead of a guardianship and/or conservatorship or other less restrictive alternative for meeting Respondent's needs is available, and if an emergency guardianship and/or conservatorship is recommended;

Nếu Lệnh Khẩn Cấp được yêu cầu, việc khuyến nghị về tính phù hợp của quyền giám hộ và/hoặc quyền bảo hộ khẩn cấp, bao gồm liệu hiện có thỏa thuận bảo vệ thay cho quyền giám hộ và/hoặc quyền bảo hộ hay biện pháp thay thế ít hạn chế hơn để đáp ứng nhu cầu của Bị Đơn hay không và nếu quyền giám hộ và/hoặc quyền bảo hộ khẩn cấp được khuyến nghị;

- J. [] At least 15 days before the hearing on the petition, unless an extension or reduction of time has been granted by the court for good cause, the visitor shall file their report with the court and send a copy to Respondent, Petitioner, and any other party entitled to notice under RCW 11.130.080. If the visitor needs additional time to finalize their report, then the visitor shall petition the court for a postponement of the hearing or, with the consent of all other parties, an extension or reduction of time for filing the report;

Ít nhất 15 ngày trước phiên xét xử về đơn xin, trừ khi tòa án đã chấp nhận gia hạn hoặc giảm bớt thời gian vì lý do chính đáng, người biện hộ phải nộp báo cáo của mình cho tòa án và gửi một bản sao cho Bị Đơn, Nguyên Đơn và bất kỳ đương sự nào khác có quyền được thông báo theo RCW 11.130.080. Nếu người biện hộ cần thêm thời gian để hoàn tất báo cáo của mình, khi đó người biện hộ sẽ phải gửi đơn xin cho tòa án về việc hoãn phiên xét xử hoặc, với sự đồng ý của tất cả các đương sự còn lại, xin gia hạn hoặc giảm thời gian nộp báo cáo;

- [] This is an emergency proceeding. The visitor shall report to the court and send a copy to Respondent, the petitioner, and any notice party 7 days prior to the hearing on the *Emergency Petition*.

Đây là một vụ kiện khẩn cấp. Người biện hộ sẽ báo cáo với tòa án và gửi một bản sao cho Bị Đơn, nguyên đơn và bất kỳ đương sự nào được thông báo 7 ngày trước phiên xét xử về Đơn Xin Khẩn Cấp.

- K. The visitor's report shall be confidential. The sealed report must be filed under a Sealed Confidential Reports cover sheet. The sealed visitor report may not be placed

in the court file or used as an attachment or exhibit to any other document except under seal.

Báo cáo của người biện hộ phải được bảo mật. Báo cáo đã niêm phong phải được trình nộp dưới dạng trang bìa Báo Cáo Mật Đã Niêm Phong. Báo cáo đã niêm phong không được phép lưu vào hồ sơ tòa án hoặc sử dụng làm tài liệu đính kèm hoặc phục lục cho bất kỳ văn kiện nào khác trừ khi được niêm phong.

- L. To advise the court of the need for appointment of counsel for the Respondent as soon as practical after the meeting described in **section 9B of this order** unless (i) counsel has appeared, (ii) Respondent affirmatively communicated a wish not to be represented by counsel after being advised of the right to representation and of the conditions under which court-provided counsel may be available, or (iii) Respondent was unable to communicate at all on the subject, and the visitor is satisfied that Respondent does not affirmatively desire to be represented by counsel.

Thông báo cho Tòa Án về nhu cầu chỉ định luật sư cho Bị Đơn ngay khi có thể sau cuộc họp được mô tả trong mục 9B của lệnh này trừ khi (i) luật sư đã hiện diện, (ii) Bị Đơn đã khẳng định mong muốn không có luật sư đại diện sau khi được thông báo về quyền được đại diện và các điều kiện mà luật sư do tòa án cung cấp có thể hiện có, hoặc (iii) Bị Đơn không thể giao tiếp gì về vấn đề này và người biện hộ tin chắc rằng Bị Đơn khẳng định không muốn có luật sư đại diện.

10. Visitor's Authority and Access to Information

Thẩm Quyền và Quyền Tiếp Cận Thông Tin Của Người Biện Hộ

- A. Upon request of the visitor, all providers that are covered entities under the Health Insurance Portability and Accountability Act (HIPAA) and their business associates shall release to the visitor a professional evaluation required by RCW 11.130.290, .390, .615.

Theo yêu cầu của người biện hộ, tất cả các nhà cung cấp đều là những tổ chức được bảo hiểm theo Đạo Luật Về Trách Nhiệm Giải Trình và Cung Cấp Bảo Hiểm Y Tế (Health Insurance Portability and Accountability Act - HIPAA) và các đối tác kinh doanh của họ phải cung cấp cho người biện hộ một bản đánh giá chuyên môn theo quy định của RCW 11.130.290, .390, .615.

- B. Upon the visitor's request, financial institutions holding accounts in Respondent's name, or in the name of the Respondent and any other individual, shall provide the visitor with all records and financial information regarding those accounts. By this order, copies of financial information regarding Respondent shall be released to the visitor.

Theo yêu cầu của người biện hộ, các tổ chức tài chính nắm giữ tài khoản mang tên Bị Đơn, hoặc mang tên Bị Đơn và bất kỳ cá nhân nào khác, phải cung cấp cho người biện hộ tất cả các hồ sơ và thông tin tài chính liên quan đến những tài khoản đó. Theo lệnh này, các bản sao thông tin tài chính liên quan đến Bị Đơn sẽ được cung cấp cho người biện hộ.

- C. The visitor shall have access to the Adult Protective Service (APS) file and social report if any exists, provided that APS shall not be required to release the identities of persons making reports under RCW 74.34 et. seq., and shall have the right to reserve other privileged or confidential information as it deems appropriate to protect Respondent. Any APS records released to the visitor are provided for the purpose of assisting the visitor in their investigation and report to the court. The records released to the visitor shall be used in the chapter 11.130 RCW proceedings and

shall not be further disseminated without a court order and prior notice to the Attorney General's Office.

Người biện hộ sẽ có quyền truy cập vào hồ sơ của Sở Dịch Vụ Bảo Vệ Người Lớn (Adult Protective Service - APS) và báo cáo xã hội nếu có bất kỳ điều gì, với điều kiện là APS không phải tiết lộ danh tính của những người báo cáo theo RCW 74.34 và tiếp theo, đồng thời có quyền giữ lại các thông tin mật hoặc đặc quyền khác mà sở cho là phù hợp để bảo vệ Bị Đơn. Bất kỳ hồ sơ APS nào tiết lộ cho người biện hộ được cung cấp vì mục đích hỗ trợ người biện hộ trong quá trình điều tra và báo cáo cho tòa án. Các hồ sơ đã cung cấp cho người biện hộ sẽ được sử dụng trong thủ tục theo chương 11.130 RCW và sẽ không được phổ biến thêm nếu không có lệnh tòa và thông báo trước cho Văn Phòng Tổng Chương Lý.

- D. The visitor shall have access to Social Security Administration records regarding Social Security benefits received by Respondent, including but not limited to, type and amount of benefit, status of benefits, direct deposit information, and any other information deemed necessary by the visitor to complete their investigation.

Người biện hộ sẽ có quyền truy cập vào hồ sơ của Sở An Sinh Xã Hội liên quan đến các phúc lợi An Sinh Xã Hội mà Bị Đơn nhận được, bao gồm nhưng không giới hạn ở loại và số tiền phúc lợi, tình trạng phúc lợi, thông tin gởi tiền trực tiếp và bất kỳ thông tin nào khác mà người biện hộ cho là cần thiết để hoàn tất cuộc điều tra của mình.

11. Visitor's Duty to Keep Information Confidential
Nghĩa Vụ Bảo Mật Thông Tin Của Người Biện Hộ

The visitor shall maintain any information as confidential and shall not disclose said information except in oral or written reports to the court, the parties, and their counsel, except as authorized under RCW 74.34.095, GR 15, GR 22, GR 31, and GALR 2.

Người biện hộ phải bảo mật mọi thông tin và không được tiết lộ thông tin đã nói, ngoại trừ trong các báo cáo bằng lời nói hoặc bằng văn bản gởi cho tòa án, các đương sự và luật sư của họ, trừ khi được cho phép theo RCW 74.34.095, GR 15, GR 22, GR 31 và GALR 2.

12. Attorney Appointment (RCW 11.130.320, .430)
Chỉ Định Luật Sư (RCW 11.130.320, .430)

This is an Emergency Guardianship and/or Conservatorship. The court appoints the following person as lawyer for Respondent.

Đây là một Quyền Giám Hộ và/hoặc Quyền Bảo Hộ Khẩn Cấp. Tòa án chỉ định người sau đây làm luật sư của Bị Đơn.

Name and WSBA number: _____

Tên và WSBA số:

Address: _____

Địa chỉ:

Phone number: _____

Số điện thoại:

Email address (optional): _____

Địa chỉ Email (không bắt buộc):

Payment is:

Khoản Chi Trả là:

[] Reserved. The court may decide the responsibility to pay and the reasonableness of fees at a later hearing.
Dành riêng. Tòa án có thể quyết định trách nhiệm chi trả và tính hợp lý của các khoản phí tại phiên xét xử sau đó.

[] The lawyer must be paid:
Luật sư phải được chi trả:

[] at **private** expense of the person being represented.
*ở mức chi phí **tự trả** của người đang được đại diện.*

[] at **public** expense.
*bằng chi phí **công**.*

The lawyer must be paid at a rate of \$ _____ per hour up to a maximum of \$ _____ or _____ hours unless the lawyer obtains prior approval from the court for a different amount.

Luật sư phải được chi trả ở mức chi phí là \$ _____ mỗi giờ lên đến tối đa là \$ _____ hoặc _____ giờ trừ khi luật sư có được sự chấp thuận trước của tòa án cho một số tiền khác.

The court may decide later if anyone must reimburse public or private fees paid.
Tòa án có thể quyết định sau đó xem có người nào phải hoàn trả phí công hoặc phí tự trả đã thanh toán hay không.

13. The court also orders: _____
Tòa án cũng ra lệnh:

Dated _____
Đề ngày

Judge/Court Commissioner
Thẩm Phán/Ủy Viên Tòa Án

Presented by:
Được trình bày bởi:

Signature of Party/Lawyer
Chữ Ký của Đương Sự/Luật Sư

Printed Name
Tên Viết In

WSBA No.
WSBA Số